

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG SỬ DỤNG THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN CỦA BỆNH NHÂN ĐANG ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN CẦN THƠ NĂM 2022

*Đỗ Quốc Từ, Trần Thị Nhật Anh, Trần Thị Mỹ Dung, Phạm Bá Điền, Đặng Nguyễn Diễm Linh, Lê Minh Hoàng, Lê Ngọc Diễm**

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: lndiem@ctump.edu.vn*

Ngày nhận bài: 05/11/2022

Ngày phản biện: 25/3/2023

Ngày duyệt đăng: 29/5/2023

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tình trạng kháng thuốc cũng như tác dụng phụ mà thuốc Tây y mang lại ngày càng nhiều, một ví dụ về nghiên cứu của Đặng Thị Soa và cộng sự cho thấy *Streptococcus pneumoniae* đề kháng với Peniciline 14%, *E. Coli* tỷ lệ kháng cao với Peniciline, Tetracycline, điều này làm nhu cầu chuyển hướng sang sử dụng thuốc Y học cổ truyền đang ngày một tăng lên. Để làm rõ vấn đề này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng sử dụng thuốc Y học cổ truyền tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ. **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát thái độ tích cực và thực trạng sử dụng thuốc Y học cổ truyền và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thực trạng sử dụng thuốc Y học cổ truyền của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích trên 301 bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ. **Kết quả:** Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu đã từng sử dụng thuốc YHCT trước khi nhập viện chiếm 75,4%, trong đó sử dụng thuốc thang chiếm tỷ lệ cao nhất (44%); tỷ lệ đối tượng nghiên cứu sử dụng thuốc Y học cổ truyền tại bệnh viện là 99,3%, trong đó viên bao, viên nang chiếm tỷ lệ cao nhất 49%. Tình trạng sử dụng thuốc y học cổ truyền trước khi nhập viện của đối tượng nghiên cứu có mối liên quan với hiệu quả điều trị và tần suất nhập viện. **Kết luận:** Tỷ lệ sử dụng thuốc Y học cổ truyền của các bệnh nhân trước khi nhập viện và trong khi điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2022 ở mức cao (>75%).

Từ khóa: Thuốc Y học cổ truyền, thực trạng sử dụng thuốc, bệnh nhân điều trị nội trú.

ABSTRACT

SURVEY ON THE CURRENT STATUS OF TRADITIONAL MEDICINE USE AND SOME FACTORS RELATED TO THE USE OF TRADITIONAL MEDICINE BY INPATIENTS AT CAN THO TRADITIONAL MEDICINE HOSPITAL IN 2022

*Do Quoc Tu, Tran Thi Nhat Anh, Tran Thi My Dung, Pham Ba Dien, Dang Nguyen Diem Linh, Le Minh Hoang, Le ngoc Diem**

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: The resistance, as well as side effects that Western medicine brings, are increasing, an example of research by Dang Thi Soa and colleagues showed that *Streptococcus pneumoniae* is resistant to Peniciline 14%, *E. coli* has a high rate of resistance to Peniciline, Tetracycline, which makes the demand for switching to traditional medicine is increasing. To clarify this issue, we conducted a study on the current situation of using traditional medicine at Can Tho City Traditional Medicine Hospital. **Objectives:** To survey positive attitudes and current status of

traditional medicine use and learn some factors related to the current status of inpatient use of traditional medicine at Can Tho City Traditional Medicine Hospital in 2022. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study with analysis on 301 patients undergoing inpatient treatment at Traditional Medicine Hospital in Can Tho City. **Results:** The proportion of study subjects who had used traditional medicine drugs before hospitalization accounted for 75.4%, of which using remedy accounted for the highest proportion (44%); the proportion of study subjects using traditional medicine at the hospital was 99.3%, of which pills and capsules accounted for the highest rate of 49%. The subjects' pre-admission status of traditional medicine was associated with treatment efficacy and frequency of admissions. **Conclusion:** The rate of using traditional medicine by patients before admission and during inpatient treatment at Can Tho Traditional Medicine Hospital in 2022 is high (>75%).

Keywords: Traditional medicine, status of drug use, inpatient treatment.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay tình trạng kháng thuốc Tây y và tác dụng phụ không mong muốn mà thuốc tây y mang lại đang là vấn đề được rất nhiều người quan tâm. Ví dụ trong một nghiên cứu Đặng Thị Soa và cộng sự về mức độ kháng thuốc thu được *Streptococcus Pneumoniae* đề kháng với Peniciline 14%, *E. Coli* tỷ lệ kháng cao với Peniciline, Tetracycline [1], do đó có xu hướng chuyển sang các phương pháp điều trị theo Y học cổ truyền (YHCT) đang được các nhà khoa học và bệnh nhân tìm kiếm. Tuy nhiên vẫn chưa có nhiều nghiên cứu về thuốc YHCT, vậy thực trạng sử dụng thuốc YHCT của bệnh nhân tại bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Cần Thơ như thế nào? Nhằm hiểu rõ hơn về thực trạng sử dụng thuốc YHCT của bệnh nhân, chúng tôi quyết định thực hiện nghiên cứu: “Khảo sát thái độ sử dụng thuốc YHCT trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Cần Thơ năm 2021” với các mục tiêu như sau: (1) Khảo sát thái độ tích cực và thực trạng sử dụng thuốc YHCT của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2022. (2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến thực trạng sử dụng thuốc YHCT của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ từ tháng 05/2022 đến hết tháng 07/2022.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Bệnh nhân không đồng ý tham gia nghiên cứu; Bệnh nhân có bệnh tâm thần hoặc không có khả năng trả lời câu hỏi; Bệnh nhân dưới 16 tuổi.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng cho một tỷ lệ:

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \cdot p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ (khoảng tin cậy 95%); $p = 25\% = 0,25$; $d = 5\% = 0,05$.

Tính được $n = 289$. Thêm 4% hao hụt (12 mẫu) nên tổng số mẫu là 301 mẫu.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện, thỏa tiêu chuẩn chọn mẫu và tiêu chuẩn loại trừ.

- **Nội dung nghiên cứu:** (1) Đặc điểm của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2022: tuổi, giới tính, dân tộc, nghề nghiệp, trình độ học vấn. (2) Thực trạng sử dụng thuốc y học cổ truyền của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2022: trước khi nhập viện, trong bệnh viện, chủ động sử dụng thuốc ngoài viện, kiến thức cơ bản. (3) Một số yếu tố liên quan đến thực trạng sử dụng thuốc y học cổ truyền của bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2022: tần suất nhập viện, hiệu quả điều trị, sự hài lòng.

- **Phương pháp phân tích số liệu:** So sánh sự khác biệt bằng phép kiểm Khi bình phương có hiệu chỉnh theo Fisher's Exact Test, có ý nghĩa thống kê khi $p \leq 0,05$.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bệnh nhân có độ tuổi < 60 tuổi chiếm 43,9% thấp hơn nhóm tuổi ≥ 60 tuổi chiếm 56,1%. Giới tính nữ chiếm đa số với tỷ lệ 68,1% nam chiếm 31,9%. Dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ chủ yếu với 97,3%. Nông dân chiếm tỷ lệ cao nhất với 34,6%, tiếp đó đến các nghề khác chiếm 24,6%, bệnh nhân lớn tuổi đã hết tuổi lao động chiếm tỷ lệ 20,9%, nội trợ chiếm tỷ lệ thấp nhất 19,9%. Đa phần các bệnh nhân ở ngoài thành phố Cần Thơ chiếm 70,4%. Trình độ học vấn từ tiểu học trở xuống chiếm tỷ lệ chủ yếu với 70,1%.

3.2. Thực trạng sử dụng thuốc y học cổ truyền

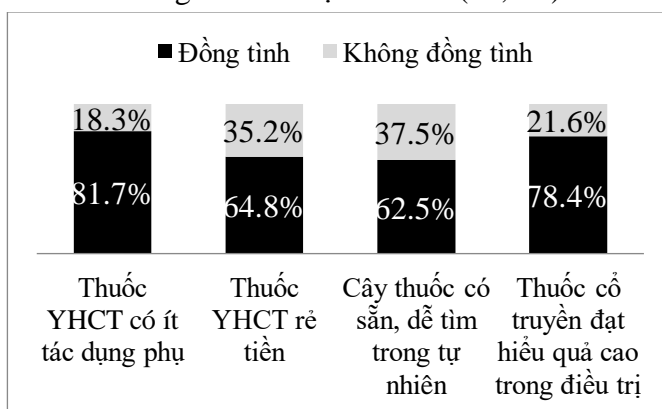
Bảng 1. Các thông số thể hiện thực trạng sử dụng thuốc YHCT

Thông tin		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tình trạng sử dụng thuốc YHCT trước khi nhập viện	Có	227	75,4
	Không	74	24,6
Dạng thuốc YHCT đã từng sử dụng	Thuốc thang	188	44,4
	Thuốc hoàn cứng	34	8
	Thuốc tễ (hoàn mềm)	4	0,9
	Viên nang, viên bao	115	27,1
	Thuốc rượu	77	18,2
	Khác	6	1,4
Tình trạng sử dụng thuốc YHCT tại bệnh viện	Có	299	99,3
	Không	2	0,7
Sự hiểu biết của đối tượng về thuốc YHCT	Có hiểu biết	232	77,1
	Không hiểu biết	69	22,9
Dạng thuốc được sử dụng tại bệnh viện	Thuốc thang	184	44,7
	Thuốc hoàn cứng	10	2,4
	Viên nang, viên bao	202	49
	Thuốc rượu	16	3,9
Dạng thuốc đối tượng thích sử dụng nhất	Thuốc thang	109	36,2
	Thuốc hoàn cứng	5	1,7
	Thuốc tễ (hoàn mềm)	1	0,3
	Viên nang, viên bao	161	53,5
	Khác	2	0,7
	Không thích	23	7,6
Chủ động mua thuốc điều trị tại nhà	Có	199	66,1
	Không	102	33,9

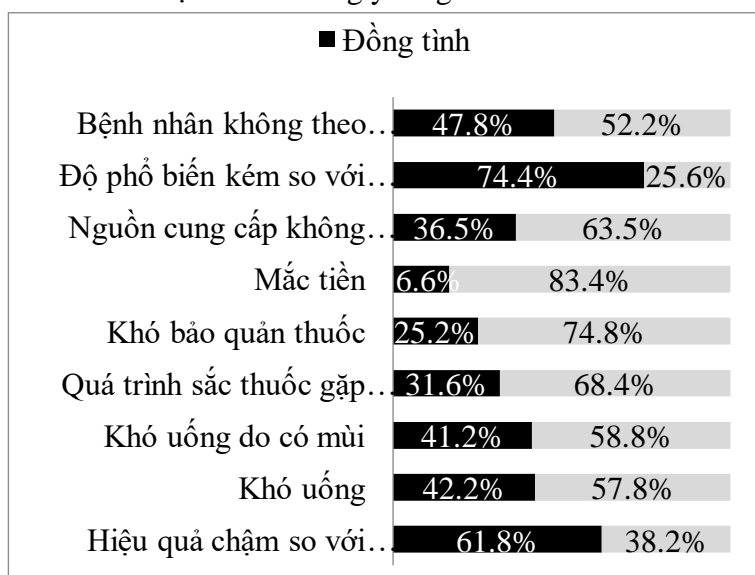
TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 60/2023

Thông tin		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Dạng thuốc đối tượng chủ động mua để sử dụng	Thuốc thang	130	45,1
	Thuốc hoàn cứng	21	7,3
	Thuốc tễ (hoàn mềm)	4	1,4
	Viên nang, viên bao	76	26,4
	Thuốc rượu	52	18,1
	Khác	5	1,7

Nhận xét: Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng thuốc YHCT trước khi nhập viện chiếm 75,4% và trong lúc nhập viện là 99,3%. Trong đó dạng thuốc thang được sử dụng nhiều nhất (44,4%). Điều trị tại bệnh viện có 2 dạng thuốc chủ yếu là thuốc thang (44,7%) và viên nang viên bao (49%). Trong các dạng thuốc được sử dụng, viên nang viên bao được bệnh nhân yêu thích nhất (53,5%). Số bệnh nhân có tỉ lệ chủ động mua thuốc YHCT để điều trị tại nhà chiếm đến 66,1% với thuốc thang chiếm tỉ lệ cao nhất (45,1%).



Biểu đồ 1. Ý kiến của đối tượng nghiên cứu về ưu điểm của thuốc
 Nhận xét: Phần lớn bệnh nhân đồng ý rằng thuốc YHCT có nhiều ưu điểm.



Biểu đồ 2. Ý kiến của đối tượng nghiên cứu về nhược điểm của thuốc YHCT

Nhận xét: Tỷ lệ đồng ý với 2 quan điểm cho rằng thuốc YHCT kém phổ biến hơn và hiệu quả chậm hơn so với mong muốn lần lượt là 74,4% và 61,8%.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến thực trạng sử dụng thuốc y học cổ truyền

Bảng 2. Môi liên quan giữa tình hình sử dụng thuốc YHCT trước khi nhập viện của đối tượng nghiên cứu và một số yếu tố liên quan.

Đặc điểm		Có sử dụng		Không sử dụng		OR	p
		n	%	n	%		
Tuổi	< 60	93	70,5	39	29,5	0,623 (0,368 – 1,056)	0,077
	≥ 60	134	79,3	35	20,7		
Giới tính	Nữ	158	77,1	47	22,9	1,315 (0,758 – 2,283)	0,329
	Nam	69	71,9	27	28,1		
Hiệu quả điều trị	Có	219	76,6	67	23,4	2,860 (1,000 – 8,178)	0,042
	Không có	8	53,3	7	46,7		
Tần số nhập viện	Lần đầu	132	66,3	67	33,7	0,145 (0,064 – 0,330)	0,001
	Hơn 1 lần	95	93,1	7	6,9		

Nhận xét: Thực trạng sử dụng thuốc YHCT có liên quan với đặc điểm hiệu quả điều trị (với $p = 0,042$ và $OR = 2,860$), và tần số nhập viện (với $p < 0,001$ và $OR = 0,145$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Bàn luận đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bệnh nhân với độ tuổi ≥ 60 chiếm chủ yếu (56,1%), tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Tâm và Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ với tỷ lệ 57,59% [2]. Tỷ lệ bệnh nhân nữ chiếm tỷ lệ cao (68,1%), gần giống với kết quả của Nguyễn Ngọc Tâm và Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ có tỷ lệ nữ (58%) cao hơn nam (42%) [2]. Đối tượng nghiên cứu chủ yếu là nghề nông chiếm 34,6% giống nghiên cứu của Nguyễn Thị Lệ tại Bến Tre có tỷ lệ người lao động chân tay chiếm đến 79,6% [3], phù hợp với đặc điểm nghề nghiệp tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trình độ học vấn của các đối tượng nghiên cứu tương đối thấp, tương ứng với tỷ lệ người cao tuổi ≥ 60 chiếm đa số, gần tương đồng so với nghiên cứu của bác sĩ Nguyễn Thị Lệ ghi nhận bệnh nhân có trình độ tiểu học trở xuống chiếm tỷ lệ cao (69,4%) [3].

4.2. Bàn luận thái độ tích cực và thực trạng sử dụng thuốc y học cổ truyền của đối tượng nghiên cứu

Tỷ lệ bệnh nhân đã từng sử dụng thuốc tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ chiếm 75,4%, thấp hơn tỷ lệ sử dụng YHCT của người dân ở một số huyện miền núi tỉnh Hòa Bình năm 2003 với 79,1% [4]. So với nghiên cứu của Phạm Vũ Khánh và Phan Thị Hoa cho thấy người dân dùng thuốc YHCT chỉ chiếm 56%, sự khác biệt này có thể do nghiên cứu được thực hiện tại cộng đồng, nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện tại bệnh viện YHCT [5]. Dạng thuốc thang được bệnh nhân từng sử dụng nhiều nhất (44,4%). Tương đồng với nghiên cứu của Hồ Thị Bảo Yến cho thấy tỷ lệ người dân sử dụng thuốc thang chiếm 68,8%, có tỷ lệ sử dụng cao nhất [6]. Trong nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Tâm tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ cho thấy tỷ lệ bệnh nhân sử dụng dược liệu chiếm đến 94,1% [7], nhưng trong nghiên cứu chúng tôi tỷ lệ thuốc viên bao, viên nang chiếm 49%, do bệnh viện đang trong thời gian ngưng sử dụng thuốc thang chuyển sang sử dụng thuốc thành phẩm YHCT. Theo nghiên cứu của Phạm Vũ Khánh và Phan Thị Hoa có

tỷ lệ bệnh nhân mua thuốc ngoài tiệm chiếm 65,33% tương đồng với tỷ lệ chủ động mua thuốc trong nghiên cứu của chúng tôi (66,1%) [5].

Khi nói về ưu điểm thuốc YHCT, đa phần các đối tượng nghiên cứu đồng tình với tỷ lệ cao (> 50%). Theo nghiên cứu của bác sĩ Nguyễn Thị Lệ và cộng sự cho thấy tỷ lệ này cũng chiếm tỷ lệ cao nhất (57,2%). Ngoài ra, đề cập về thuốc YHCT có sẵn, dễ tìm với tỷ lệ 5,1%. Tỷ lệ thuốc YHCT đạt hiệu quả cao chiếm 14,3%, cao đứng thứ hai [3]. Những ưu điểm này có tỷ lệ thấp do nghiên cứu trên thực hiện biến một lựa chọn, còn của chúng tôi thực hiện biến nhiều lựa chọn, tỷ lệ thấp nhưng vẫn thể hiện được ưu điểm của thuốc YHCT cũng tương đương với nghiên cứu của chúng tôi. Đối với nhược điểm của thuốc YHCT, ghi nhận được các ý kiến nổi bật như sau: “Độ phổ biến kém hơn so với thuốc tây” có 74,4% và “Hiệu quả chậm so với mong muốn” có đến 61,8% đối tượng nghiên cứu đồng tình. Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Lệ, đối tượng nghiên cứu cho rằng thuốc YHCT có tác dụng chậm có tỷ lệ đến 60,2% [3]. Bên cạnh đó trong nghiên cứu của Hồ Thị Bảo Yến cũng cho thấy tỷ lệ ý kiến về thuốc YHCT lâu khỏi chiếm đến 49,6% [6]. Hai đặc điểm trên cũng tương đối giống với nghiên cứu của chúng tôi. Với nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Tâm có 95,1% bệnh nhân có kinh nghiệm sử dụng thuốc YHCT, của chúng tôi chỉ đạt 77,1%. Sự chênh lệch đó có thể do nghiên cứu của chúng tôi đi quá sâu vào chuyên môn, hỏi rõ về ưu điểm và nhược điểm của thuốc YHCT, có thể nhiều bệnh nhân chỉ [7].

4.3. Bàn luận một số yếu tố liên quan đến thực trạng sử dụng thuốc y học cổ truyền

Nghiên cứu cho thấy có 95% đối tượng cho rằng thuốc YHCT có hiệu quả điều trị, 5% cho rằng không có hiệu quả với các lý do sử dụng thuốc trước đó từ các nguồn không chính thống và không khỏi bệnh, một số cho rằng chỉ uống thuốc thì không thể hết bệnh, cần phối hợp nhiều phương pháp, Theo nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Tâm, đa số bệnh nhân cho rằng đỡ ít và đỡ nhiều chiếm 99,75% [7], gần giống nghiên cứu của chúng tôi.

Tỷ lệ đối tượng hoàn toàn hài lòng khi sử dụng thuốc YHCT là 88,7%, 11,3% không hài lòng với một số lý do: hiệu quả chưa cao, tác dụng quá chậm, Nghiên cứu của Nguyễn Đình Thuyền cho thấy tỷ lệ người dân thích và hài lòng với điều trị bằng YHCT đạt đến 98% [8]. Cho thấy nghiên cứu của chúng tôi cũng đã phản ánh được tỷ lệ bệnh nhân hài lòng khi thuốc YHCT chiếm tỷ lệ không nhỏ.

Đa phần đối tượng nghiên cứu nhập viện lần đầu chiếm tỷ lệ 66,1%, hơn một lần chiếm 33,9%. Từ đó cho thấy bệnh nhân của bệnh viện đa số cũng là bệnh mới tiếp xúc với YHCT hoặc là bệnh đột quy mới được đưa vào để phục hồi chức năng. Hoặc bệnh đã điều trị khỏi và nhập viện lại do tái phát.

Dựa vào kết quả cho thấy tình trạng sử dụng thuốc YHCT của đối tượng nghiên cứu liên quan đến ý kiến của bệnh nhân về hiệu quả điều trị vì bệnh nhân đã từng sử dụng thuốc YHCT trước khi nhập viện nhận định thuốc có hiệu quả do trước đó bệnh nhân đã từng dùng thuốc, cảm nhận rõ tác dụng mà thuốc mang lại. Ngoài ra cũng có liên quan đến tần suất nhập viện bởi bệnh nhân đã nhập viện nhiều lần đã được sử dụng thuốc YHCT trước đó.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT của các bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ năm 2022 trước khi nhập viện chiếm 75,4%, trong đó sử dụng thuốc thang chiếm tỷ lệ cao nhất (44%). Tỷ lệ đối tượng nghiên cứu sử dụng thuốc YHCT tại bệnh viện là 99,3%, trong đó viên bao, viên nang chiếm tỷ lệ cao nhất 49%. Và chủ động

sử dụng thuốc ngoài viện chiếm 66,1%, trong đó tỷ lệ thuốc thang chiếm tỷ lệ cao nhất (45,1%). Tình trạng sử dụng thuốc YHCT trước khi nhập viện của đối tượng nghiên cứu có mối liên quan với hiệu quả điều trị và tần suất nhập viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Thị Soa, Vũ Thị Thủy, Trần Thị Oanh, Hồ Thị Dung, Hoàng Thị Thùy Dương, và cộng sự. Tổng quan về tình hình kháng kháng sinh của một số vi khuẩn thường gây bệnh trên lâm sàng tại Việt Nam từ 2017- 2022. *Tạp Chí Y học Việt Nam*. 2022. 519(1), 309- 313.
 2. Nguyễn Ngọc Tâm, Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ. Tình hình khám chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền tại các trạm y tế của quận Ninh Kiều Thành phố Cần Thơ năm 2018. *Tạp chí Y dược học Cần Thơ*. 2018. 8, 12 – 14.
 3. Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Văn Tý, Phạm Thị Hồng Diễm. Khảo sát kiến thức và thái độ sử dụng thuốc y học cổ truyền của người dân tại trạm y tế xã định trung từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2017. Nghiên cứu của Bệnh viện đa khoa huyện Bình Đại, Sở Y tế Bến Tre. 2017.
 4. Chu Quốc Trường, Ngô Huy Minh. Thực trạng sử dụng y học cổ truyền của người dân ở một huyện miền núi tỉnh Hòa Bình. *Tạp chí Nghiên cứu Y dược học cổ truyền Việt Nam*. 2003. 9, 13-15+40.
 5. Phạm Vũ Khánh, Phan Thị Hoa. Nghiên cứu thực trạng sử dụng Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại ba tỉnh phía Bắc. *Tạp chí y học thực hành*. 2008. 12, 44 – 48.
 6. Hồ Thị Bảo Yến. Nhu cầu sử dụng thuốc Y học cổ truyền trong điều trị một số bệnh mạn tính của người dân và khả năng đáp ứng của thầy thuốc trên địa bàn một số xã thuộc huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh. Luận văn Thạc sĩ Y học, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. 2017.
 7. Nguyễn Ngọc Tâm. Tình hình sử dụng thuốc Y học cổ truyền và diễn biến kết quả điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ năm 2013. Luận văn chuyên khoa cấp I. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2014.
 8. Nguyễn Đình Thuyên. Nghiên cứu thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các bệnh viện đa khoa tuyến huyện của tỉnh Vĩnh Phúc và giải pháp can thiệp. Luận án Tiến sĩ. Trường Đại học Y Hà Nội. 2018.
-